

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí, hỗ trợ học phí trên địa bàn tỉnh Quảng Trị từ năm học 2025 - 2026

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định về mức học phí, hỗ trợ học phí trên địa bàn tỉnh Quảng Trị từ năm học 2025 - 2026, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

2. Cơ sở thực tiễn

Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) đã ban hành Nghị quyết số 58/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập chưa đảm bảo chi thường xuyên và phân loại vùng để áp dụng mức thu học phí trên địa bàn tỉnh Quảng Trị từ năm học 2024-2025; Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình đã ban hành Nghị quyết số 74/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 Quy định về học phí từ năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Tuy nhiên, ngày 26/6/2025, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 217/2025/QH15 về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (viết tắt là Nghị quyết số 217/2025/QH15); ngày 03/9/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (viết tắt là Nghị định số 238/2025/NĐ-CP).

Tại khoản 7 Điều 8 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định: “Căn cứ khung học phí quy định tại Điều này, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức học phí đối với cơ sở

✓

✓

giáo dục công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh dân lập, tư thục nhưng không vượt mức thu học phí của cơ sở giáo dục dân lập, tư thục”;

Tại khoản 8 Điều 8 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định: “Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định việc sắp xếp, phân loại các vùng trên địa bàn để quyết định mức học phí, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục trên địa bàn quản lý”;

Vì vậy, việc trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức học phí, hỗ trợ học phí trên địa bàn tỉnh Quảng Trị từ năm học 2025 - 2026 là hết sức cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành văn bản

Cụ thể hoá các quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP; làm căn cứ để xác định mức ngân sách nhà nước cấp bù cơ sở giáo dục công lập khi thực hiện chính sách miễn học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông theo và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục theo Nghị quyết số 217/2025/QH15.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết bám sát các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đúng thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật.

Mức học phí được xác định theo lộ trình bảo đảm chi phí dịch vụ giáo dục, đào tạo; đảm bảo nguyên tắc bù đắp chi phí, có tích lũy theo quy định của Luật Giá và lộ trình tính đủ chi phí phù hợp với từng cấp học, điều kiện kinh tế xã hội của từng địa bàn dân cư, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm. Mức học phí làm căn cứ để xác định mức ngân sách nhà nước hỗ trợ cấp bù cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên khi thực hiện chính sách miễn học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng dự thảo Nghị quyết và lấy ý kiến rộng rãi của đối tượng chịu tác động, 02 lần lấy ý kiến của các sở, ngành theo quy định đồng thời đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh toàn văn dự thảo Nghị quyết để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân theo quy định.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổng hợp, tiếp thu các ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị để hoàn thiện dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết và gửi Sở Tư pháp thẩm định.

Trên cơ sở kết quả thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 1702/BC-STP ngày 23/10/2025, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết và trình UBND tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục của dự thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết gồm 4 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên và phân loại vùng để áp dụng mức học phí; mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Quảng Trị từ năm học 2025-2026

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Điều 4. Điều khoản thi hành

2. Nội dung cơ bản

Các nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết chủ yếu cụ thể hoá các quy định tại Điều 8 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP. Cụ thể:

1. Phân loại vùng để áp dụng mức học phí, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh

Các xã, phường, đặc khu được phân thành 03 loại vùng để áp dụng mức học phí, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh như sau:

a) Vùng 1: Các xã khu vực II, khu vực III theo quy định hiện hành thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển; các xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn; các xã biên giới, xã an toàn khu theo quy định của Chính phủ và đặc khu Côn Cỏ;

b) Vùng 2: Các xã còn lại trên địa bàn tỉnh không thuộc Vùng 1 tại điểm a khoản này;

c) Vùng 3: Các phường thuộc tỉnh.

2. Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên từ năm học 2025-2026

a) Mức học phí năm học 2025-2026 (theo hình thức học trực tiếp):

✓

tel

Đơn vị: Đồng/người học/tháng

Cấp học Địa bàn	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
Vùng 1	140.000	110.000	120.000	140.000
Vùng 2	180.000	140.000	150.000	170.000
Vùng 3	220.000	170.000	180.000	200.000

Mức học phí quy định tại điểm này là căn cứ để xác định mức ngân sách nhà nước hỗ trợ cấp bù cơ sở giáo dục công lập khi thực hiện chính sách miễn học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông.

b) Từ năm học 2026-2027 đến năm học 2035-2036, mức học phí hằng năm điều chỉnh tăng 5%/năm so với mức trần học phí năm học 2025-2026 quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP.

c) Mức thu học phí theo hình thức học trực tuyến (học online)

Mức thu học phí theo hình thức học trực tuyến (học online) bằng 50% mức học phí theo hình thức học trực tiếp cùng thời điểm.

3. Quy định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục

Mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục bằng mức học phí đối với từng cấp học tương ứng quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp mức thu học phí của cơ sở giáo dục dân lập, tư thục thấp hơn mức học phí quy định tại khoản 1 Điều này thì hỗ trợ theo mức thu học phí của cơ sở giáo dục dân lập, tư thục.

4. Về hiệu lực thi hành: Mức học phí, mức hỗ trợ học phí quy định tại Nghị quyết này được áp dụng từ đầu năm học 2025-2026 để đảm bảo quyền lợi của trẻ em mầm non, học sinh khi thực hiện chính sách miễn, giảm, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 217/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

Mức học phí được xây dựng tham khảo các tỉnh trong khu vực và trên cả nước, tương đồng và không thấp hơn mức thu đang áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Kinh phí thực hiện chính sách miễn, giảm, hỗ trợ học phí và chi phí học tập quy định tại Nghị định 238/2025/NĐ-CP do ngân sách nhà nước bảo đảm theo

quy định của pháp luật về phân cấp quản lý ngân sách; Ngân sách trung ương hỗ trợ đối với các địa phương chưa cân đối được ngân sách để thực hiện chính sách miễn, giảm, hỗ trợ học phí và chi phí học tập quy định tại Nghị định này theo quy định của pháp luật.

Mức học phí quy định tại Nghị quyết áp dụng từ đầu năm học 2025-2026. Kinh phí theo tính toán năm 2025 (T9-12/2025): 270.458.200.000 đồng và năm 2026 (9 tháng): 608.530.959.000 đồng.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định về mức học phí, hỗ trợ học phí trên địa bàn tỉnh Quảng Trị từ năm học 2025 - 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Gửi kèm theo Dự thảo Nghị quyết).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban và đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Nội vụ, Tư pháp;
- CVP, PCVP Phạm Thị Hồng Lê;
- Lưu: VT, TH, KGVX ^{VHÀ}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Tân

Số: /2025/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày tháng 12 năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức học phí, hỗ trợ học phí
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị từ năm học 2025 - 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13; được sửa đổi, bổ sung
bởi Luật số 59/2020/QH14 và Luật số 56/2024/QH15; Luật Ngân sách nhà nước
số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

Căn cứ Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của
Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông,
người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ
thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của
Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai
cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của
Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi
phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số 2075/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Quy định mức học phí, hỗ trợ học phí trên
địa bàn tỉnh Quảng Trị từ năm học 2025 - 2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn
hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng
nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức học phí, hỗ trợ
học phí trên địa bàn tỉnh Quảng Trị từ năm học 2025 - 2026.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập chưa
tự bảo đảm chi thường xuyên; phân loại vùng để áp dụng mức học phí, hỗ trợ học

phí; mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Quảng Trị từ năm học 2025 - 2026.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục thường xuyên - tin học, ngoại ngữ công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông chưa tự bảo đảm chi thường xuyên (*sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục công lập*) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

b) Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

c) Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

d) Các cơ quan nhà nước, các tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên và phân loại vùng để áp dụng mức học phí; mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Quảng Trị từ năm học 2025 - 2026

1. Phân loại vùng để áp dụng mức học phí, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh

Các xã, phường, đặc khu được phân thành 03 loại vùng để áp dụng mức học phí, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh như sau:

a) Vùng 1: Các xã khu vực II, khu vực III theo quy định hiện hành thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển; các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; các xã biên giới, xã an toàn khu theo quy định của Chính phủ và đặc khu Cồn Cỏ.

b) Vùng 2: Các xã còn lại trên địa bàn tỉnh không thuộc Vùng 1 tại điểm a khoản này.

c) Vùng 3: Các phường thuộc tỉnh.

2. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên từ năm học 2025 - 2026

a) Mức học phí năm học 2025 - 2026 (theo hình thức học trực tiếp):

Đơn vị: Đồng/người học/tháng

Cấp học	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
Địa bàn				
Vùng 1	140.000	110.000	120.000	140.000
Vùng 2	180.000	140.000	150.000	170.000
Vùng 3	220.000	170.000	180.000	200.000

Mức học phí quy định tại điểm này là căn cứ để xác định mức ngân sách nhà nước hỗ trợ cấp bù cơ sở giáo dục công lập khi thực hiện chính sách miễn học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông.

b) Từ năm học 2026 - 2027 đến năm học 2035 - 2036, mức học phí hằng năm điều chỉnh tăng 5%/năm so với mức trần học phí năm học 2025 - 2026 quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Mức học phí được làm tròn đến đơn vị nghìn đồng.

c) Mức thu học phí theo hình thức học trực tuyến (học online): Bằng 50% mức học phí theo hình thức học trực tiếp cùng thời điểm.

3. Mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục: Bằng mức học phí đối với từng cấp học tương ứng quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp mức thu học phí của cơ sở giáo dục dân lập, tư thục thấp hơn mức học phí quy định tại khoản 2 Điều này thì hỗ trợ theo mức thu học phí của cơ sở giáo dục dân lập, tư thục.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2025. Mức học phí, mức hỗ trợ học phí quy định tại Nghị quyết này được áp dụng từ đầu năm học 2025-2026.
2. Các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành: Nghị quyết số 58/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) quy định mức thu học phí đối với các cơ

sở giáo dục công lập chưa đảm bảo chi thường xuyên và phân loại vùng để áp dụng mức thu học phí trên địa bàn tỉnh Quảng Trị từ năm học 2024 - 2025; Nghị quyết số 74/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình quy định về học phí từ năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày tháng 12 năm 2025.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC - Bộ TP;
- TTTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và PT-TH Quảng Trị;
- Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, P. CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang